

Bản án số: **288** /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2023

V/v: ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đình Thị H**, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn PC, xã HC, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: **Anh Lục Đình T**, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn PC, xã HC, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm - Cục C10 - Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đình Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lục Đình T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 13/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2019 vợ chồng ly thân đến năm 2022 anh Tuấn phải đi chấp hành án. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Lục Đình T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung là Lục Anh D, sinh ngày 12/8/2018 đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại chị đang làm thợ may tự do, thu nhập 10.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Lục Đình T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 13/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tháng 12 năm 2022 anh bị bắt tạm giam về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn, anh xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Lục Anh D, sinh ngày 12/8/2018. Do anh đang chấp hành án nên anh đồng ý để chị H nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Lục Đình T. Về con chung: Giao cháu Lục Anh D, sinh ngày 12/8/2018 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Lục Đình T có hộ khẩu thường trú tại thôn PC, xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] **Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Lục Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 13/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị H, anh T cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Trước yêu cầu của chị H xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị H và anh T xác nhận có 01 con chung là Lục Anh D, sinh ngày 12/8/2018. Xét việc xin nuôi con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu D, anh T đồng ý để chị H nuôi cháu D. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao cháu Lục Anh D cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Đinh Thị H được ly hôn anh Lục Đình T.

2.Về con chung: Giao 01 con chung là Lục Anh D, sinh ngày 12/8/2018 cho chị Đinh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lục Đình T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076867 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị H, anh Lục Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã HC, huyện CM (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi